

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG SỨC KHỎE
(CHERAD)

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên gói thầu:	Mua sắm thiết bị nâng hạ thùng đựng chất thải cho Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ
Phát hành ngày:	ngày 23 tháng 4 năm 2024
Thời điểm đóng thầu:	24 giờ 00 phút ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ban hành theo Quyết định số:	Số: 05/QĐ-CHERAD ban hành ngày 23/04/2024 của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển môi trường sức khỏe

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Đại diện hợp pháp chủ đầu tư

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Nga

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

Chương III. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương IV. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương V. Dự thảo hợp đồng

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 2. Đơn dự thầu, giá dự thầu và biểu giá

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương III.

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 04 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự thầu;
2. Biểu dự thầu theo Mẫu trong Chương III;
3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương IV.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương IV;
3. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) thấp nhất và không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Bên mời thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên trang web của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển môi trường sức khỏe trong 07 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 6. Cách thức và thời hạn nộp hồ sơ dự thầu

1. Nhà thầu nộp báo giá bằng cách gửi vào địa chỉ email: trungtammsk@gmail.com
2. Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu trước **24 giờ 00 phút ngày 02 tháng 5 năm 2024**. Các hồ sơ nộp sau **24 giờ 00 phút ngày 02 tháng 5 năm 2024** sẽ được tính là không hợp lệ.

Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

Mục 1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	
1	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Cam kết trong đơn dự thầu
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	<p>Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <p>- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của HSMT.</p>	Cam kết của nhà thầu

Chương III. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
I	Biểu mẫu	Gửi bản scan hồ sơ qua địa chỉ email trungtamtsk@gmail.com		
1	Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa và thời gian giao hàng		X	
2	Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan		X	
3	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện			X
4	Mẫu số 03. Bảng chào giá hàng hóa			X
II	Đơn dự thầu			
x1	Đơn dự thầu		X	

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG

Bên mời thầu điền yêu cầu thời gian giao hàng và liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu.

<i>Yêu cầu về thời gian giao hàng</i>	<i>15 ngày</i>
---------------------------------------	----------------

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm dự án
1	Thiết bị nâng hạ thùng đựng chất thải	Thiết bị	01	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Bên mời thầu liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Vận chuyển và lắp đặt thiết bị nâng hạ thùng đựng chất thải tại địa điểm do bên mời thầu chỉ định	01	Lần	Thành phố Cần Thơ	Sau 15 ngày hợp đồng được ký
2	Bảo dưỡng thiết bị nâng hạ thùng đựng chất thải trong vòng 01 năm đầu vận hành	01	Năm	Thành phố Cần Thơ	01 năm sau khi vận hành chính thức thiết bị

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

STT	Thời gian giao hàng theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian giao hàng do nhà thầu đề xuất
	15 ngày	

BẢNG CHÀO GIÁ HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ <i>[ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]</i>	Đơn giá dự thầu <i>(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))</i>	Thành tiền <i>đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8) = (4)x(7)</i>
	<i>Hàng hoá thứ 1</i>					<i>M1</i>
	<i>....</i>					
	<i>Hàng hoá thứ n</i>					<i>Mn</i>
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						(M)

ĐƠN DỰ THẦU

Ngày: ___ [nhà thầu điền]

Tên gói thầu: ___ [nhà thầu điền]

Kính gửi: ___ [nhà thầu điền]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ___ [nhà thầu điền] cam kết thực hiện gói thầu ___ [nhà thầu điền] theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với giá dự thầu (tổng số tiền) là ___ [nhà thầu điền] cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là ___ [Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ___ [Nhà thầu điền] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của báo giá: ___ [nhà thầu điền]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu:

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

6. Đáp ứng quy định về cấp doanh nghiệp theo yêu cầu của bản yêu cầu báo giá (đối với gói thầu xây lắp).

7. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

8. Trường hợp trúng thầu, báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị nâng hạ thùng đựng chất thải y tế cho bệnh Viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ

Tên bên mời thầu : Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển môi trường sức khỏe (CHERAD)

Thời gian thực hiện hợp đồng : 15 ngày

Địa điểm cung cấp thiết bị : Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ

Loại hợp đồng: Trọn gói

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hàng hóa phải đủ số lượng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; hàng hóa phải được kiểm tra, nếu đảm bảo chất lượng mới tiến hành giao nhận

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	<i>Thiết bị nâng hạ thùng đựng chất thải</i>	<i>[Đính kèm bên dưới]</i>

Nội dung	Yêu cầu về kỹ thuật
Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật	Thiết bị cần cung cấp được giải pháp kỹ thuật cho việc nâng, hạ, di chuyển thùng đựng chất thải với thông số kỹ thuật như sau : <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao: 41,5 cm - Chiều dài: 70 cm - Chiều rộng: 45 cm - Chiều cao gâm: 5 cm - Khoảng cách giữa 2 bánh xe (chiều dọc): 32 cm - Khoảng cách giữa 2 bánh xe (chiều ngang): 30 cm
Vật liệu	Thép sơn tĩnh điện có độ bền cao hoặc vật liệu có độ bền tương đương
Tải trọng nâng	Tối thiểu 120kg
Chiều cao nâng	Tối thiểu 850mm (tính từ mặt đất tới điểm cao nhất khi nâng)
Thời gian nâng	Tối đa 13 giây
Kích thước tối đa (dài x rộng x cao)	1700mm x 600mm x 900 mm
Nguồn	Sử dụng điện 220V, có khả năng hoạt động độc lập không sử dụng nguồn điện từ bên ngoài

1.4. Các yêu cầu khác

- Báo giá trọn gói đến nơi sử dụng, bao gồm giá thiết bị, phí vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh theo tình hình thực tế tại bệnh viện và đào tạo, bảo hành, các loại phí, thuế khác (nếu có);

- Cam kết sản phẩm mà Nhà thầu cung cấp phải mới 100%, do chính hãng sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

- Có tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo.

- Đơn vị cung cấp cần đảm bảo vận chuyển, lắp đặt thiết bị tại địa điểm chỉ định theo yêu cầu của chủ đầu tư trong vòng 15 ngày từ khi ký hợp đồng

- Trong vòng 12 tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, đơn vị cung cấp

cần thực hiện các công tác duy trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo sự vận hành của thiết bị.

- Cung cấp tài liệu gồm: hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo dưỡng, bảo trì
- Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao trong ít nhất 3 năm sau khi bàn giao thiết bị.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ ____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];

- Căn cứ ____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];

- Căn cứ ____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP] ¹;

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo trúng thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp

được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ báo giá của Nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam*].

2. Phương thức thanh toán: ____ [*căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này. Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong vòng không quá một số ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.*]

Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [*Ghi tiến độ giao hàng và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phù hợp với yêu cầu của Mẫu 01A, 01B, 02 bản yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Tài liệu, chứng từ

Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu sau ____ [*ghi tên các tài liệu, chứng từ cần có, ví dụ: hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ vận tải, giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất, chứng nhận kiểm định của cơ quan kiểm định, danh mục hàng hóa đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng...*].

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

a) Thay đổi bản vẽ, thiết kế công nghệ hoặc yêu cầu kỹ thuật đối với trường

hợp hàng hóa cung cấp theo hợp đồng được đặt hàng sản xuất cho riêng Chủ đầu tư;

- b) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;
- c) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- d) Thay đổi dịch vụ liên quan.

2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 1 làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

3. Trường hợp Nhà thầu cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số... tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Nhà thầu đề xuất trong báo giá và đáp ứng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá thì Nhà thầu phải thông báo trước bằng văn bản cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

4. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

5. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định;

(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.

Điều 11. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại như sau _____ [*Ghi nội dung cho phù hợp với tính chất gói thầu.*]

Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:

- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.
- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.
- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.

1. Phạt vi phạm hợp đồng :___ [*ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”*].

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :___%/tuần (*hoặc ngày, tháng...*) [*ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm*] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến ___% [*ghi mức phạt tối đa*]. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định của hợp đồng.

2. Bồi thường thiệt hại:___ [*ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”*].

Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự].

Điều 12. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: ____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].

Điều 13. Bảo hành

1. Nhà thầu bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu.

2. Nhà thầu bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Nhà thầu hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.

3. Thời hạn bảo hành và địa điểm áp dụng bảo hành quy định: ____ [Ghi thời hạn, địa điểm để áp dụng bảo hành]

4. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.

5. Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn ____ [ghi thời hạn] và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

6. Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: __[Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: __[ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, tổ chức giải quyết tranh chấp (toà án, trọng tài), chi phí cho việc giải quyết tranh chấp...].

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ __[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành __bộ, chủ đầu tư giữ __bộ, Nhà thầu giữ __bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm phạm vi cung cấp, bảng giá và các nội dung cần thiết khác]